

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Ngọc và bà Hoàng Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưõng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thuỳ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/01/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H tự nguyện kết hôn với anh Chu Văn B, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự do tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 01 năm, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2016 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng sống mà không có tiếng nói chung, anh Chu Văn B không chịu tu trí làm ăn, mãi chơi, không lo lắng chăm sóc gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm trí còn đánh nhau,

cả hai không ngồi lại nói chuyện được với nhau. Đến tháng 11/2023 vợ chồng chị đã sống ly thân, chị về bên nhà ngoại sinh sống, còn anh Chu Văn B sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi sống ly thân cả hai không còn quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc, liên lạc gì đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội, ngoại đều biết và cũng đã khuyên giải nhưng không được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 29/4/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Chu Văn B chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Do bận công việc, chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Chu Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị Dương Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán vào khoảng tháng 01/2017, đăng ký kết hôn ngày 14/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì, đến tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị Dương Thị H không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không thống nhất được nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, rạn nứt, không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, từ khi ly thân vợ chồng anh không còn sự quan tâm, liên lạc thăm hỏi gì, không có ai có hành động gì hàn gắn tình cảm, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Dương Thị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh không có mặt để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được là do anh đi làm việc tại công ty tại Bắc Giang không xin nghỉ được, anh đồng ý với toàn bộ nội dung của phiên họp không có ý kiến gì.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Chu Ngọc Tường V sinh ngày 29/4/2017 hiện anh Chu Văn B đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn anh Chu Văn B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Chu Văn B không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con, hiện anh đi làm có thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng, có bố mẹ đẻ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Chu Văn B đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2025 cháu Chu Ngọc Tường V trình bày: Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng bố là Chu Văn B.

Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2025 ông Chu Văn C trình bày: Ông là bố đẻ của anh Chu Văn B, về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn B và chị Dương

Thị H kết hôn năm 2016, sau kết hôn hai vợ chồng chung sống với gia đình ông đến nay, ông không thấy vợ chồng anh Chu Văn B có mâu thuẫn gì, khoảng hai năm gần đây anh Chu Văn B và chị Dương Thị H đi làm Công ty ở Bắc Giang vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì không ông không nắm được. Nay ông biết việc chị Dương Thị H xin ly hôn với anh Chu Văn B ông không có ý kiến gì, việc ly hôn do chị Dương Thị H và anh Chu Văn B tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 29/4/2017, hiện cháu đang sinh sống cùng bố là Chu Văn B và ở cùng nhà với ông bà nội, khi ly hôn ông mong muốn giải quyết cho Chu Văn B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, ông bà nội cháu còn khỏe mạnh và đủ điều kiện đảm bảo hỗ trợ việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Ngọc Tường V. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp anh Chu Văn B vắng mặt, chị Dương Thị H đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Chu Văn B vắng mặt tại phiên tòa các đương sự đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Dương Thị H và anh Chu Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 14/4/2017. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đến tháng 11/2023 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm, hỏi han đến nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị đến nay không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Chu Văn B.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 29/4/2017. Khi ly hôn chị Dương Thị H yêu cầu anh Chu Văn B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại lời khai anh Chu Văn B có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Chu Văn B không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Chu Ngọc Tường V cho anh Chu Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Chu Văn B không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Chu Văn B vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Chu Văn B, cư trú tại: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Chu Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 14/4/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2023 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không yêu thương, quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Dương Thị H và anh Chu Văn B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Chu Văn B có 01 con chung là cháu Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 29/4/2017. Xét thấy, từ tháng 11 năm 2023 đến nay, cháu Chu Ngọc Tường V đang sống cùng với bố đẻ và ông bà nội. Anh Chu Văn B đã có ý kiến yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con, anh đi làm có thu nhập, thường xuyên về thăm con và gia đình, yêu cầu của anh Chu Văn B phù hợp với ý kiến của chị Dương Thị H đã trình bày. Để tránh xáo trộn cuộc sống của con, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung và sự hỗ trợ của ông bà nội, tiếp tục giao cháu Chu Ngọc Tường V cho anh Chu Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chu Văn B không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị Dương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Dương Thị H thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Chu Văn B. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 19, đăng ký ngày 14/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Ngọc Tường V, sinh ngày 29/4/2017 cho anh Chu Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Chu Văn B không yêu cầu chị Dương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Dương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Dương Thị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002742, ngày 07/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã K, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền